

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các điều, khoản của Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo Quyết định số 952/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HUNG YÊN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 32/2013/QH13, Luật số 74/2014/QH13, Luật số 97/2015/QH13 và Luật số 34/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo Quyết định số 952/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 18/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên;

Căn cứ Tờ trình về việc phê duyệt ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại các điều, khoản của Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành theo Quyết định số 952/QĐ-ĐHSPKTHY ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên. Nội dung sửa đổi cụ thể như sau:

1. Sửa đổi nội dung Khoản 4, Điều 10 như sau:

4. Số lượng tín chỉ đăng ký:

Trong một học kỳ chính, sinh viên, học viên học tối thiểu 15 tín chỉ và tối đa 30 tín chỉ (sinh viên các lớp tài năng có thể đăng ký tối đa là 33 tín chỉ), riêng học kỳ cuối khóa không áp dụng ngưỡng tối thiểu.

Trong kỳ hè sinh viên, học viên có thể học tối đa 8 tín chỉ. Trường hợp sinh viên, học viên muốn học vượt phải làm đơn nộp về Phòng đào tạo trong thời gian đăng ký học phần, Nhà trường sẽ xem xét ra Quyết định.

2. Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 15 như sau:

1. Các học phần Tiếng Anh: sinh viên, học viên được xét miễn học nếu có một trong các điều kiện:

a) Sinh viên, học viên có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Tiếng Anh được xem xét quy đổi điểm, miễn học; được miễn thực hiện chuẩn đầu ra Tiếng Anh trong chương trình đào tạo;

b) Sinh viên, học viên có chứng chỉ Tiếng Anh do các cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận cấp, còn hiệu lực (trong thời hạn 02 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày xét duyệt, trước khi thực hiện các học phần Tiếng Anh 05 ngày làm việc) được quy đổi điểm, miễn học các học phần Tiếng Anh; nếu các chứng chỉ Tiếng Anh kể trên còn thời hạn đến khi xét điều kiện bảo vệ đồ án/khóa luận tốt nghiệp thì được miễn thực hiện chuẩn đầu ra Tiếng Anh và có điểm chuyển đổi quy định cụ thể như sau:

- Bảng quy đổi chứng chỉ được xét miễn học và quy đổi điểm như sau:

TT	Bằng cấp/chứng chỉ	Đơn vị cấp bằng/chứng chỉ	Điểm quy đổi
1	Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh/Sư phạm tiếng Anh	Các cơ sở giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép.	10
2	IELTS	British Council (BC); International Development Program (IDP)	- IELTS 4.0: 6 điểm - IELTS 4.5: 7 điểm - IELTS 5.0: 8 điểm - IELTS 5.5: 9 điểm IELTS 6.0-9.0: 10 điểm
3	VSTEP	Các đơn vị tổ chức thi theo quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo	- VSTEP 4.0-4.5: 6 điểm - VSTEP 5.0-5.5: 7 điểm - VSTEP 6.0-6.5: 8 điểm - VSTEP 7.0-7.5: 9 điểm

	khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hiện hành	- VSTEP 8.0-10: 10 điểm
--	--	-------------------------

c) Các trường hợp khác (nếu có) do khoa Ngoại ngữ và phòng Đào tạo đề xuất để Hiệu trưởng quyết định.

2. Các học phần Tiếng Trung Quốc: sinh viên, học viên ngành Ngôn ngữ Anh, Sư phạm tiếng Anh được xét miễn học nếu có một trong các điều kiện:

a) Sinh viên, học viên có bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Sư phạm tiếng Trung Quốc được xem xét quy đổi điểm, miễn học; được miễn thực hiện chuẩn đầu ra Tiếng Anh trong chương trình đào tạo;

b) Sinh viên, học viên có chứng chỉ Tiếng Trung HSK do một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận cấp, còn hiệu lực (trong thời hạn 02 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày xét duyệt, trước khi thực hiện các học phần Tiếng Trung 05 ngày làm việc) được quy đổi điểm, miễn học, các học phần Tiếng Trung; nếu các chứng chỉ Tiếng Trung kể trên còn thời hạn đến khi xét điều kiện bảo vệ đồ án/khóa luận tốt nghiệp thì được miễn thực hiện chuẩn đầu ra Tiếng Trung và có điểm chuyển đổi quy định cụ thể như sau:

- Bảng quy đổi chứng chỉ được xét miễn học và quy đổi điểm như sau:

TT	Bảng cấp/chứng chỉ	Đơn vị cấp bằng/chứng chỉ	Điểm quy đổi
1	Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc, Sư phạm tiếng Trung Quốc	Các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép	10
2	HSK	Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Han Ban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese); Tổng bộ Viện Khổng tử (Trung Quốc); Trung tâm hợp tác giao lưu ngôn ngữ giữa Trung Quốc và nước ngoài (Center for	- HSK cấp độ 3 (180-220): 6 điểm - HSK cấp độ 3 (221-260): 7 điểm - HSK cấp độ 3 (261-300): 8 điểm - HSK cấp độ 4: 9 điểm - HSK cấp độ 5: 10 điểm

		Language Education and Cooperation”)	
1	Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc, Sư phạm tiếng Trung Quốc	Các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép	10

3. Học phần ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và tương đương (được gọi chung là học phần Tin học cơ bản):

a) Sinh viên, học viên có bằng tốt nghiệp đại học lĩnh vực Máy tính và Công nghệ thông tin được xem xét miễn học, miễn thi và có điểm chuyển đổi là 10 với tất cả các học phần tin học; được miễn thực hiện chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin trong chương trình đào tạo;

b) Sinh viên, học viên được xét miễn thực hiện chuẩn đầu ra Công nghệ thông tin khi có đủ điều kiện sau: có chứng chỉ ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin quy định tại thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014) được cấp bởi các đơn vị thuộc danh sách được Cục quản lý chất lượng- Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Các trường hợp khác (nếu có) do khoa Công nghệ thông tin và phòng Đào tạo đề xuất để Hiệu trưởng quyết định.

4. Quy trình thủ tục đề nghị miễn học, miễn thi và công nhận điểm:

- Sinh viên, học viên nộp đơn đề nghị miễn học, miễn thi kèm theo bản photocopy bằng, chứng chỉ (có bản chính để kiểm tra, đối chiếu) về khoa quản lý sinh viên, học viên. Thời gian nộp đơn: Trước khi học học phần ít nhất 10 ngày làm việc;

- Các khoa tập hợp đơn đề nghị miễn học, miễn thi kèm theo văn bằng chứng chỉ của sinh viên, học viên về khoa Ngoại ngữ (đối với xét miễn các học phần Tiếng Anh) và khoa Công nghệ thông tin (đối với xét miễn học phần Tin học cơ bản);

- Khoa Ngoại ngữ, khoa Công nghệ thông tin kiểm tra, xác nhận và tổng hợp danh sách các sinh viên, học viên được miễn học, miễn thi, mức điểm đề xuất công nhận về Phòng Đào tạo để trình Hiệu trưởng phê duyệt ít nhất 05 ngày làm việc trước khi các học phần kể trên thực hiện.

5. Sinh viên, học viên được miễn học phí đối với các học phần được xét miễn học, miễn thực hiện.

3. Sửa đổi, bổ sung nội dung Điều 16 như sau:

1. Cảnh báo kết quả học tập

Cuối mỗi học kỳ chính, Nhà trường tổ chức xử lý học vụ và thông báo kết quả cảnh báo học tập cho sinh viên, học viên (trừ sinh viên năm cuối). Việc cảnh báo kết quả học tập của sinh viên, học viên được dựa trên một trong các điều kiện sau:

a) Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khóa học đến thời điểm xét (trừ tín chỉ học phần Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh, các học phần thay thế tương đương) vượt quá 24 tín chỉ.

b) Điểm trung bình chung học kỳ đạt dưới 0,80 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,00 đối với các học kỳ tiếp theo;

c) Điểm trung bình tích lũy đạt dưới 1,2 đối với sinh viên, học viên trình độ năm thứ nhất, dưới 1,4 đối với sinh viên, học viên trình độ năm thứ hai, dưới 1,6 đối với sinh viên, học viên trình độ năm thứ ba dưới 1,8 đối với sinh viên, học viên các năm tiếp theo.

2. Mức cảnh báo kết quả học tập:

a) Các mức cảnh báo kết quả học tập:

- Cảnh báo kết quả học tập mức 1: Là mức cảnh báo đối với sinh viên, học viên lần đầu tiên có kết quả học tập như điều kiện cảnh báo nêu tại mục 1 Điều này.

- Cảnh báo kết quả học tập mức 2: Là mức cảnh báo đối với sinh viên, học viên có kết quả học tập như điều kiện cảnh báo nêu tại mục 1 Điều này và đã bị cảnh báo học tập mức 1 ở học kỳ trước.

- Cảnh báo kết quả học tập mức 3: Là mức cảnh báo đối với sinh viên, học viên có kết quả học tập như điều kiện cảnh báo nêu tại mục 1 Điều này và đã bị cảnh báo học tập mức 2 ở học kỳ trước.

b) Xóa cảnh báo học tập: Sinh viên, học viên đã bị cảnh báo học tập ở mức 1 hoặc mức 2, nếu trong lần xử lý học vụ ở học kỳ liền sau kết quả học tập không thuộc điều kiện cảnh báo nêu tại mục 1 Điều này thì sẽ được xóa một mức cảnh báo học tập và được thực hiện 01 lần trong cả khóa học.

3. Thời điểm xét cảnh báo: Thời điểm xét cảnh báo kết quả học tập cho sinh viên, học viên được thực hiện vào tuần thứ 2 của 02 học kỳ chính. Các khoa chuyên môn tổ chức họp xét cảnh báo kết quả học tập cho sinh viên, học viên và gửi kết quả về Phòng Đào tạo chậm nhất vào tuần thứ 3 của học kỳ tương ứng.

4. Buộc thôi học: Sinh viên, học viên bị buộc thôi học trong các trường hợp sau:

a) Bị cảnh báo kết quả học tập mức 3;

b) Thời gian học tập vượt quá giới hạn theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Quy chế này.

c) Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ hoặc bị kỷ luật ở mức xoá tên khỏi danh sách sinh viên, học viên của trường;

d) Vi phạm các quy định khác đến mức buộc thôi học.

5. Thông báo và xác nhận kết quả:

a) Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên, học viên có quyết định buộc thôi học, Nhà trường sẽ thông báo trả về địa phương nơi sinh viên, học viên có hộ khẩu thường trú.

b) Trong trường hợp bị buộc thôi học, sinh viên, học viên được xác nhận kết quả các học phần đã tích lũy được khi tham gia chương trình đào tạo nếu có nhu cầu.

4. Bổ sung Khoản 4, Điều 17 như sau:

4. Đối với sinh viên tham gia kỳ thi Olympic toàn quốc và đạt giải được công nhận điểm như sau:

- Điểm 10 đối với sinh viên đạt từ giải Ba trở lên

- Điểm 9.0 điểm đối với sinh viên đạt giải Khuyến khích

Khoa quản lý học phần lập danh sách đề nghị công nhận điểm cho sinh viên với học phần tương ứng của kỳ thi Olympic. Trường hợp sinh viên đã có kết quả học tập của học phần đó sẽ được công nhận điểm cao nhất.

5. Sửa đổi nội dung Khoản 1, Khoản 2 Điều 19 như sau:

1. Sinh viên, học viên được phép bảo vệ đồ án/khóa luận tốt nghiệp, thi các học phần chuyên môn thay thế khi có đủ các điều kiện sau:

a) Sinh viên, học viên được giảng viên hướng dẫn đồ án/khóa luận tốt nghiệp và giảng viên phản biện đề nghị cho bảo vệ;

b) Hoàn thành chương trình giáo dục thể chất; có chứng chỉ giáo dục quốc phòng - an ninh (trừ sinh viên nước ngoài);

c) Hoàn thành các chuẩn đầu ra: Công nghệ thông tin, Ngoại ngữ.

d) Hoàn thành việc nộp học phí cho toàn khóa học và các khoản kinh phí khác (nếu có);

e) Cho đến thời điểm xét bảo vệ đồ án/khóa luận tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Tổ chức chấm, đánh giá đồ án/khóa luận tốt nghiệp, thi các học phần chuyên

môn thay thế được thực hiện theo Quy định kiểm tra, thi học phần trình độ đại học đào tạo theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2024 trở về trước, những văn bản trước đây trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Trường các đơn vị, cá nhân và sinh viên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.


HIỆU TRƯỞNG
Bùi Trung Thành